

Số: *877*/QĐ-UBND

Yên Bái, ngày *31* tháng *5* năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ủy quyền quyết định giá đất cụ thể

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 01/NĐ/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí bồi thường tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất; Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số Điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 06/5/2023 của Chính phủ về việc ủy quyền quyết định giá đất cụ thể;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 180/TTr- STNMT ngày 18/5/2023 về việc đề nghị ủy quyền quyết định giá đất cụ thể.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi ủy quyền, thời gian ủy quyền

1. Phạm vi ủy quyền cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

a) Quyết định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất (bao gồm cả trường hợp tính tiền bồi thường do hạn chế khả năng sử dụng đất); thu tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư; tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất khi nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân; xác định giá đất đối với diện tích vượt hạn mức khi nhà nước công nhận quyền sử dụng đất ở cho hộ gia đình, cá nhân; xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất đối với khu đất có giá trị (tính theo giá đất trong Bảng giá đất) dưới 10 tỷ đồng.

b) Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định giá đất, thành viên Hội đồng bao gồm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện làm chủ tịch hội đồng và lãnh đạo cơ quan tài chính cấp huyện làm thường trực Hội đồng; lãnh đạo cơ quan tài nguyên và môi trường, các cơ quan chuyên môn cấp huyện có liên quan và lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất; tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất hoặc chuyên gia về giá đất và các thành viên khác do Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định. Phòng Tài nguyên và Môi trường giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc tổ chức xác định giá đất cụ thể.

2. Thời gian ủy quyền: Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực và thực hiện đến khi Luật Đất đai (sửa đổi) được Quốc hội thông qua thay thế Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực thi hành.

Điều 2. Điều kiện về tài chính, nguồn nhân lực và các điều kiện cần thiết khác để thực hiện việc ủy quyền quyết định giá đất cụ thể.

1. Điều kiện về tài chính: Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ động bố trí từ nguồn Ngân sách cấp huyện đảm bảo thực hiện việc ủy quyền quyết định giá đất cụ thể.

2. Điều kiện nguồn nhân lực và các điều kiện cần thiết khác: Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ động bố trí cán bộ có trình độ năng lực chuyên môn phù hợp và bố trí các điều kiện cần thiết khác đảm bảo thực hiện việc ủy quyền quyết định giá đất cụ thể.

Điều 3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đảm bảo khách quan, chính xác và đúng quy định; hết thời hạn ủy quyền, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì tổng hợp kết quả, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

a) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về việc thực hiện các nội dung được ủy quyền. Việc lập, thẩm định và phê duyệt quyết định giá đất cụ thể phải tuân theo các quy định của pháp luật hiện hành; Phải bảo đảm điều kiện về tài chính, nguồn nhân lực và điều kiện cần thiết khác để thực hiện việc ủy quyền quyết định giá đất cụ thể.

b) Đối với các công trình, dự án mà việc thu hồi đất liên quan đến địa bàn từ 02 huyện, thị xã, thành phố trở lên, thì công trình, dự án ở địa bàn nào do Ủy ban nhân dân cấp huyện ở địa phương đó phê duyệt. Trong quá trình tổ chức thực hiện UBND các huyện, thị xã, thành phố có liên quan phải trao đổi, thống nhất về giá đất và các nội dung khác có liên quan để đảm bảo công bằng giữa người bị thu hồi đất trước khi phê duyệt. Trường hợp không thống nhất được thì có văn bản gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để xin ý kiến các đơn vị có liên quan, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện.

c) Chậm nhất ngày 25 tháng 12 hàng năm, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố báo cáo kết quả thực hiện việc xác định giá đất cụ thể trên địa bàn gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tư Pháp;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh Yên Bái;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Tòa án, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Chánh, các Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Trung tâm điều hành đô thị thông minh;
- Lưu: VT, TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Huy Tuấn